

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ & CÔNG NGHỆ TL
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ & CÔNG NGHỆ TL

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TL TECHNOLOGY & SERVICES
TRADING COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0108357936

3. Ngày thành lập: 11/07/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 21, Ngõ 46, Đường Nguyễn Hoàng Tôn, Phường Phú Thượng, Quận Tây Hồ,
Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất	7410
2.	Phá dỡ	4311
3.	Sao chép bản ghi các loại	1820
4.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
5.	Xây dựng công trình công ích	4220
6.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
7.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
8.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi)	4659
9.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
10.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến; Bán buôn xi măng; Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi; Bán buôn kính xây dựng; Bán buôn sơn, vécni; Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh; Bán buôn đồ ngũ kim;	4663
11.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752

12.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
13.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
14.	In ấn	1811(Chính)
15.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
16.	Quảng cáo	7310
17.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
18.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
19.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
20.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
21.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (không bao gồm kinh doanh bất động sản)	5210
22.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
23.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
24.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan - Thiết kế quy hoạch xây dựng ; - Thiết kế kiến trúc công trình ; - Thiết kế nội - ngoại thất công trình; thiết kế cảnh quan ; - Thiết kế kết cấu công trình ; - Thiết kế điện - cơ điện công trình ; - Thiết kế cấp - thoát nước ; - Thiết kế thông gió - cấp thoát nhiệt ; - Thiết kế phòng cháy - chữa cháy ; - Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện ; - Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình ; - Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công nghệ ; - Kiểm định xây dựng ; - Định giá xây dựng ; - Khảo sát xây dựng ; - Tư vấn lập quy hoạch xây dựng ; - Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình ; - Tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng	7110
25.	Xây dựng nhà các loại	4100
26.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
27.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Thang máy, cầu thang tự động; Các loại cửa tự động; Hệ thống đèn chiếu sáng; Hệ thống hút bụi; Hệ thống âm thanh	4329

28.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác; Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; Bán buôn văn phòng phẩm; Bán buôn xe đạp và phụ tùng xe đạp; Bán buôn nhạc cụ, sản phẩm đồ chơi, sản phẩm trò chơi;	4649
29.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
30.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (trừ đấu giá)	4791
31.	Cho thuê xe có động cơ Chi tiết: Cho thuê ô tô	7710
32.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng	7730
33.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
34.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Thi công xây dựng công trình dân dụng, công trình công nghiệp, công trình hạ tầng kỹ thuật, công trình giao thông, công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn	4290
35.	Bốc xếp hàng hóa	5224
36.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh doanh./.	8299
37.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư	6619
38.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
39.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
40.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng; Kinh doanh vận chuyển khách du lịch bằng xe ô tô	4932

6. Vốn điều lệ: 1.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	NGÔ DUY THẮNG	Số 5, F2, tập thể Tổng Cục II, Phường Xuân Tảo, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	500.000.000	50,000	036084002075	
2	NGÔ DUY THUẬN	Số 5, F2, tập thể Tổng Cục II, Phường Xuân Tảo, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	500.000.000	50,000	012210894	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGÔ DUY THẮNG

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *31/12/1984*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *036084002075*

Ngày cấp: *09/02/2018*

Nơi cấp: *Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Số 5, F2, tập thể Tổng Cục II, Phường Xuân Tảo, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số 5, F2, tập thể Tổng Cục II, Phường Xuân Tảo, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội